

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày 09 -3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLHS-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh năm 1993 tại Hưng Yên; tên gọi khác: không; Nơi ĐKNKTT: Phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C, sinh năm 1969 và bà Đào Thị P, sinh năm 1973; vợ, con: chưa; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/8/2020 Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 22/8/2007 Công an thị xã H (nay là thành phố H) xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”, ngày 30/9/2008 Công an thành phố H xử phạt vi phạm hình chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản”, ngày 25/11/2013 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2020 chuyển tạm giam từ ngày 28 tháng 11 năm 2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Vũ Minh A, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn D, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Lê Văn M, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Xuân Đ1, sinh năm 1979; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1980; vắng mặt.

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/11/2020 Vũ Văn Đ (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa) đi cùng đối tượng tên H để trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 89K1-2768 màu trắng đen chở Vũ Văn Đ đến khu vực chân cầu Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam sau đó dừng xe, H vào bụi cây lấy 01 bộ tròng bắt chó đầu nối dây điện với công tắc và ắc quy của xe mô tô rồi đưa tròng bắt chó cho Đ cầm. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến thôn D, xã T, thị xã Duy Tiên thì phát hiện 01 con chó đực, lông màu trắng có khoang màu nâu, đen ở mặt, hai tai, lưng và sườn bên trái, mắt bên trái bị dị tật, bị cụt đuôi, khối lượng 8,2kg của anh Vũ Minh A đang đi ngoài đường. H điều khiển xe mô tô tiến sát vào con chó còn Đ ngồi sau dùng tay phải cầm tròng bắt chó hướng đầu có thông lọng đã mở dây sẵn đưa vào đầu con chó rồi kéo thông lọng thắt vào cổ con chó và kéo lê con chó một đoạn khoảng 05m, đồng thời Đ dùng tay trái bấm công tắc điện làm cho con chó nằm bất động, Đ xuống xe bê con chó lên bỏ vào trong bao tải do H đưa rồi đưa lại cho H đặt vào khung trước xe mô tô. Sau đó H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến địa phận thôn A, xã T, thành phố Phủ Lý thì phát hiện 01 con chó cái, lông màu vàng, khối lượng 27kg của anh Lê Văn M đang đi trên đường. H điều khiển xe mô tô tiến sát con chó còn Đ ngồi sau tròng dây thông lọng vào cổ con chó, kéo lê con chó và bấm công tắc điện làm con chó nằm bất động thì bị quần chúng nhân dân phát hiện truy đuổi làm đổ xe mô tô, H bỏ chạy thoát còn Đ bị người dân giữ lại báo cho Công an xã Tiên Hiệp đến đưa về trụ sở giải quyết.

Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn Đ, thu giữ vật chứng gồm: 01 con chó cái, lông màu vàng, có khối lượng 27kg; 01 con chó đực, lông màu trắng có khoang màu nâu, đen ở mặt, hai tai, lưng và sườn bên trái, khối lượng 8,2kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

Exciter màu trắng đen; 01 bộ trông bắt chó tự chế; 03 bao tải màu xám kích thước (110x65)cm; 03 cuộn băng dính điện màu đen; 01 công tắc nhãn hiệu Lioa một đầu đấu dây điện màu đỏ dài 55cm, một đầu còn lại đấu dây điện màu xanh dài 85cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103 ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “01 (một) con chó cái, lông màu vàng, khối lượng 27kg trị giá 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng”. 01 (một) con chó đực, lông màu trắng có khoang lông màu nâu, đen ở mặt hai tai, lưng và sườn bên trái, khối lượng 8,2kg có trị giá 738.000đ (bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-PL ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Vũ Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Vũ Văn Đ theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Văn Đ mức án từ 24 đến 30 tháng tù đối trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam. Do bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt tiền bổ sung vì bị cáo không có tài sản, thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ điều tra.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 18/11/2020 tại thôn D, xã T, thị xã Duy Tiên lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Vũ Văn Đ (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa) cùng đồng phạm tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã lén lút chiếm đoạt 01 con chó đực, lông màu trắng có khoang màu nâu, đen ở mặt, tai, lưng và sườn bên trái, khối lượng 8,2kg trị giá 738.000đ của anh Vũ Minh A. Khoảng 19 giờ cùng ngày, tại thôn A, xã T, thành phố Phủ Lý, bằng thủ đoạn tương tự, Vũ Văn Đ cùng đồng phạm tên H tiếp tục trộm cắp 01 con chó cái, lông màu vàng, khối lượng 27kg trị giá 2.430.000đ của anh Lê Văn M.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hai hành vi chiếm đoạt tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Đánh nhau”, “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản” và phạm tội “Cướp giật tài sản”

(đã xóa án tích) thể hiện bị cáo rất coi thường, bất chấp pháp luật, khó cải tạo bản thân.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa bàn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội khi có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Cần nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định nên HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 con chó cái lông màu vàng, khối lượng 27 kg là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn M và 01 con chó đực lông màu trắng có khoang màu nâu, đen ở mặt, hai tai, lưng và sườn bên trái khối lượng 8,2kg là tài sản hợp pháp của anh Vũ Minh A, cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh M và anh A.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen biển kiểm soát 89K1-2768 Vũ Văn Đ khai của người tên H, cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh số khung, số máy và xác định chiếc xe trên đứng tên anh Lê Văn H1, trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên đăng ký, anh H1 khai đã bán chiếc xe trên từ đầu năm 2019 cho một người không biết tên, tuổi, địa chỉ. Đối với chiếc biển kiểm soát 89K1-2768 đứng tên anh Đàm Như Th, trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên đăng ký, anh T khai đã bán chiếc mô tô có biển kiểm soát trên từ năm 2012 cho người không biết tên tuổi, địa chỉ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên không phải tang vật của vụ án nào, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 bộ trống bắt chó tự chế, 03 bao tải màu xám kích thước (110x65)cm, 03 cuộn băng dính điện màu đen, 01 công tắc nhãn hiệu Lioa, 01

đầu đầu dây điện màu đỏ dài 55cm, 01 đầu còn lại lại đầu dây điện màu xanh dài 85 cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với người đàn ông tên H bị cáo khai là người cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên để xác minh nhưng không xác định được đối tượng này. Ngoài lời khai của Đ không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác về dân sự đối với Vũ Văn Đ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; ; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 11 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ trống bắt chó tự chế, cân bằng kim loại; 03 bao tải màu xám kích thước (110x65)cm; 03 cuộn băng dính điện màu đen; 01 công tắc nhãn hiệu Lioa, một đầu đầu dây điện màu đỏ dài 55cm.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/02/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh